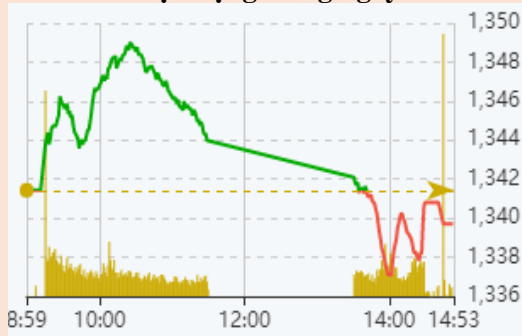


Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.339,70	347,86
Thay đổi (%)	-0,13%	-0,34%
Thay đổi	-1,73	-1,19
Tổng KLGD	709,59	170,97
Tổng GTGD	19.462,85	3.288,04
NĐTNN ròng (tỷ)	-754,60	155,85
Tự doanh ròng (Tỷ)	128,14	-
PE	16,42	18,73

HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.438,16	1.436,50
Thay đổi (%)	-0,47%	-0,38%
Thay đổi	-6,83	-5,5
Basic	1,66	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,13%	74,4%
Hóa chất L2	0,97%	133,8%
Tài nguyên Cơ bản L2	-0,28%	149,9%
XD và Vật liệu L2	0,09%	49,7%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-1,01%	50,4%
Ô tô và phụ tùng L2	0,21%	32,3%
Thực phẩm và đồ uống	1,68%	26,9%
Hàng cá nhân & GD L2	-0,27%	77,6%
Y tế L2	-0,69%	21,9%
Bán lẻ L2	0,46%	114,6%
Truyền thông L2	0,44%	7,5%
Du lịch và Giải trí L2	1,91%	19,5%
Viễn thông L2	2,56%	34,1%
Điện, nước & xăng L2	-0,56%	32,4%
Bảo hiểm L2	0,00%	32,0%
Bất động sản L2	0,00%	58,2%
Dịch vụ tài chính L2	-1,94%	213,8%
Ngân hàng L2	-0,91%	93,6%
CNTT L2	1,37%	110,8%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index giảm 1,73 điểm (-0,13%) xuống 1339,70 điểm. Bên bán tiếp tục chiếm ưu thế trong phần lớn phiên giao dịch. Các cổ phiếu ngành Ngân hàng với CTG (-2,04%), VPB (-1,39%), BID (-1,15%) và Chứng khoán với SSI (-2,52%), HCM (-3,38%) tiếp tục là nhóm có ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường. Bên cạnh đó, các cổ phiếu ngành Bất động sản nhà ở cũng tiếp tục đà giảm góp phần kéo thị trường giảm điểm. Ở chiều ngược lại, với kỳ vọng tích cực về nới lỏng giãn cách, các cổ phiếu ngành bán lẻ như DGW (+6,97%), FRT (+4,35%) MSN (+3,75%) hay HVN (+6,9%) tiếp tục giao dịch tích cực. Cổ phiếu ngành Hóa chất như DGC (+1,83%) cũng tiếp tục thu hút dòng tiền. Trên sàn HOSE, khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị 738 tỷ đồng, tập trung vào HPG và VCB với giá trị lần lượt là 196 tỷ đồng và 169 tỷ đồng. Mặc dù thị trường giảm điểm do dòng tiền tiếp tục rút khỏi những cổ phiếu nhóm ngành lớn, việc dòng tiền tiếp tục tìm kiếm cơ hội ở những cổ phiếu có kỳ vọng ngắn hạn là điểm tích cực đối với thị trường. Ngoài ra, khối tự doanh tiếp tục mở rộng mua ròng cũng là điểm sáng, phần nào giúp trung hòa lực bán.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

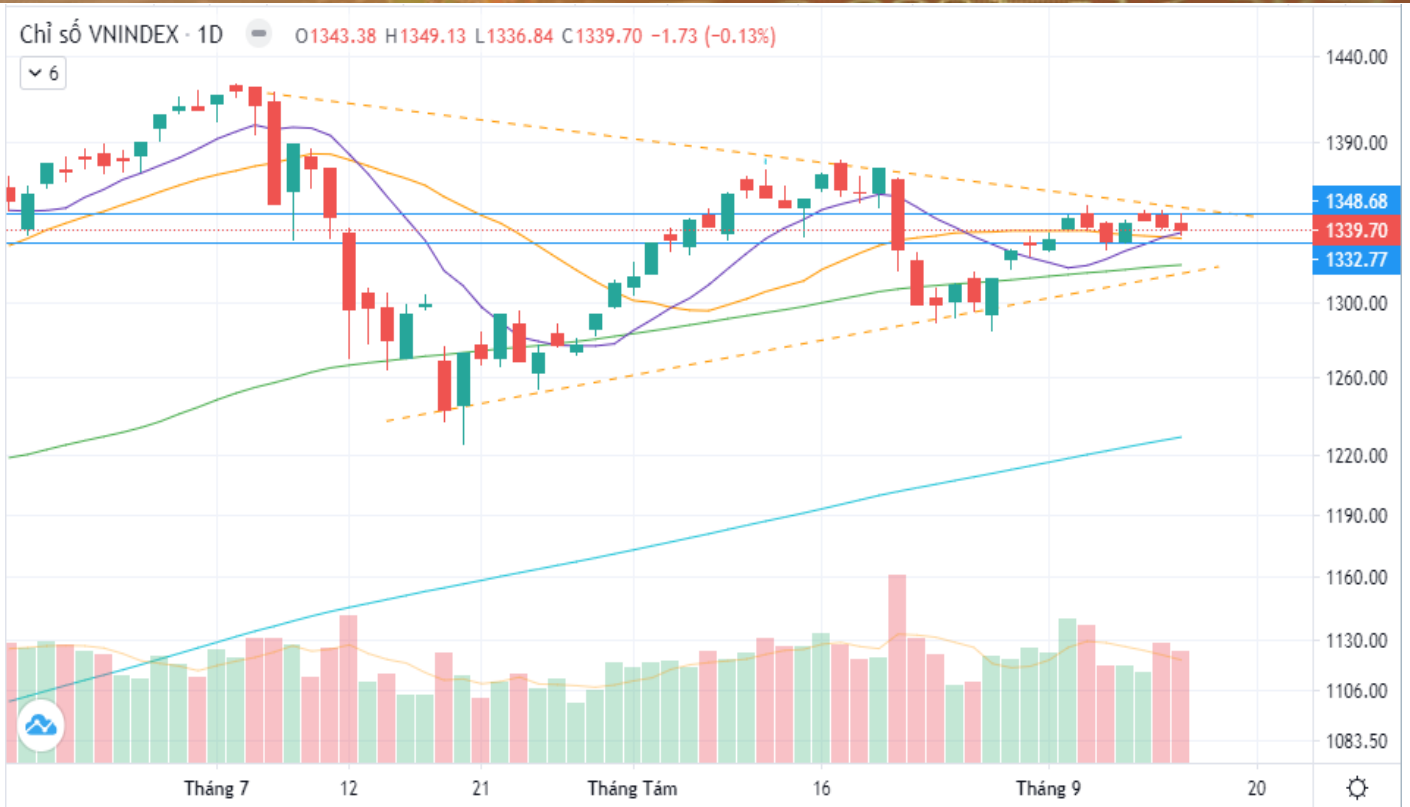
VN-Index tiếp tục giằng co bên trong vùng 1330 – 1350 điểm. Phiên giao dịch ngày 14/09 ghi nhận 1 nền dạng doji cùng thanh khoản cao tương đương với phiên bán mạnh liền trước. Đây là tín hiệu cho thấy lực cung đang có dấu hiệu được hấp thụ. Diễn biến này giúp giảm thiểu rủi ro về xu hướng của VN-Index.

Khuyến nghị:

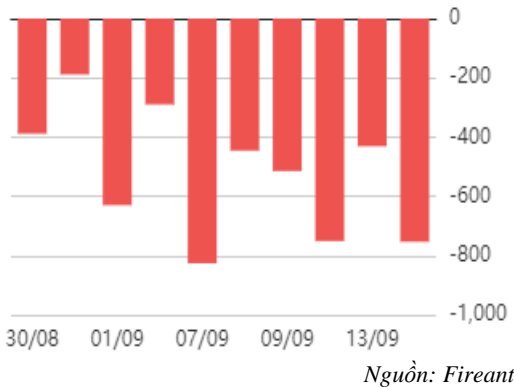
Nhà đầu tư nên tiếp tục giảm tỷ trọng các cổ phiếu ngành BĐS, Thủy sản để có thể khóa lãi và thoát vị thế mới ở nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng, Chứng khoán. Việc mở vị thế mới vẫn nên được cân nhắc kỹ.

Kịch bản 1: Thị trường tiếp tục giằng co hẹp quanh vùng 1330 - 1350 điểm.

Kịch bản 2: Thị trường điều chỉnh xuống vùng 1310 điểm.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Đường sắt Cát Linh - Hà Đông bí lỗi ra](#)

[Sau 15/9 TP.HCM cho shipper tiêm 2 mũi, test Covid-19 âm tính được chạy liên quân, còn người dân thì sao?](#)

[Bay về Việt Nam bằng "hộ chiếu vắc-xin" cần điều kiện gì?](#)

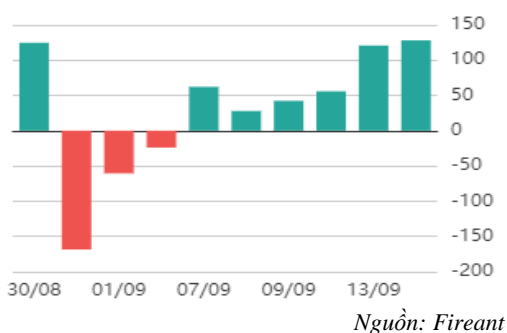
[Tái bảo hiểm PVI \(PVIRE\) lên phương án đổi tên, nới room ngoại lên 100%](#)

Tin doanh nghiệp trong nước

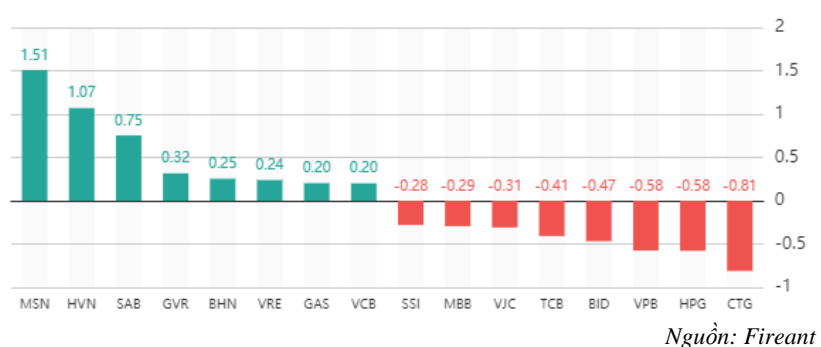
[Việt Phát Group \(VPG\) dự chi 54 tỷ đồng nhân chuyển nhượng 15% cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA](#)

[Đảm bảo bằng 38,5 triệu cổ phiếu, Quốc tế Sơn Hà \(SHI\) "hút" thành công 280 tỷ đồng trái phiếu](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Chỉ số thế giới

Dow Jones	264,34	0,76%
DAX	91,61	0,58%
FTSE100	39,23	0,56%
Nikkei 225	66,23	0,22%
Hang Seng	-392,1	-1,52%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	173,3	0,50%
DAX*	143	0,91%
FTSE100*	42,5	0,60%
Nikkei 225*	150	0,49%
Hang Seng*	-355	-1,38%

* Số liệu của phiên liền trước

DIỀM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Ngày càng có nhiều kỳ lân IPO thành công, giới đầu tư khởi nghiệp đặt cược gấp đôi vào khu vực Đông Nam Á](#)

[CH Séc sắp phải hủy bỏ 45.000 liều vaccine AstraZeneca - Vì sao không thể nhượng lại cho nước khác?](#)

[Grab lỗ ròng 815 triệu USD trong quý 2, chuẩn bị hợp nhất với SPAC trong quý 4 với định giá gần 40 tỷ USD](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 14/9: Giá dầu cao nhất 6 tuần, vàng tăng trong khi thép, quặng sắt, cao su,... đồng loạt giảm](#)

[Giá nhôm lần đầu vot lên trên 3.000 USD/tấn kể từ 2008 - nhà đầu tư đổ xô vào nhôm, đặt cược giá còn tăng hơn nữa](#)

[Giá cá tăng sốc làm rung động thị trường thực phẩm Trung Quốc](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	70,45	1,05%	1,05%	2,85%	45,20%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	73,51	0,81%	0,81%	2,62%	41,91%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,1609	0,32%	0,32%	0,89%	53,26%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.793,49	0,34%	0,34%	-1,44%	-5,76%	PNJ
Bạc	USD/ounce	23,716	-0,01%	-0,01%	-0,72%	-10,02%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.272,50	-0,22%	-0,22%	-1,81%	-2,41%	HKB
Gạo	USD/cwt	13,22	1,07%	1,07%	0,46%	8,01%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	16,59	0,00%	0,00%	3,82%	5,00%	
Cao su	JPY/Kg	187	-0,16%	-0,16%	-4,00%	-30,43%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,01	0,90%	0,90%	-4,18%	22,72%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	184,35	-0,67%	-0,67%	-4,58%	43,74%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	505,6	-2,22%	-2,22%	4,46%	-42,09%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	80,95	-2,15%	-2,15%	-8,89%	15,19%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	125	-3,47%	-3,47%	-20,13%	-21,14%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	5.600	-0,07%	-0,07%	7,01%	32,70%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thông kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2109	-5.50 (-0.38%)	1.441,00	1.436,50	1.445,20	1.434,50	130.215
VN30F2110	-3.80 (-0.26%)	1.439,00	1.436,00	1.443,50	1.435,60	491
VN30F2112	-2.30 (-0.16%)	1.437,50	1.435,90	1.441,00	1.434,10	43
VN30F2203	-5.30 (-0.37%)	1.436,10	1.433,00	1.439,50	1.432,10	49

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
ASP	8,56	+0,56/+7,00%	944.000
ITD	18,35	+1,20/+7,00%	582.300
LCM	3,06	+0,20/+6,99%	91.600
FTM	3,52	+0,23/+6,99%	1.089.700
TGG	52,8	+3,45/+6,99%	37.300

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DAT	28	-2,10/-6,98%	6.200
PHC	19,55	-1,45/-6,90%	1.783.700
TSC	10,2	-0,75/-6,85%	6.751.400
FIT	15,15	-1,10/-6,77%	24.585.900
BKG	10,4	-0,75/-6,73%	1.705.700

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TKU	41,8	+3,80/+10,00%	9.100
TJC	14,3	+1,30/+10,00%	52.700
CTC	6,6	+0,60/+10,00%	717.500
THB	13,2	+1,20/+10,00%	11.700
PRC	19,8	+1,80/+10,00%	12.300

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
NHC	29,7	-3,30/-10,00%	800
CAN	31,7	-3,30/-9,43%	400
VIT	15,7	-1,60/-9,25%	159.900
NFC	11	-1,10/-9,09%	500
KTS	19,6	-1,80/-8,41%	16.600

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VIC	92,0	0,00/0,00%	554.400
VND	53,1	-1,00/-1,85%	921.000
DGC	127,8	+2,30/+1,83%	312.600
SAB	166,0	+4,50/+2,79%	166.000
KDH	41,3	0,00/0,00%	655.000

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HPG	50,3	-0,50/-0,98%	-3.872.800
VCB	98,3	+0,20/+0,20%	-1.726.600
MSN	135,5	+4,90/+3,75%	-666.200
STB	26,65	-0,25/-0,93%	-3.149.000
VHM	107	0,00/0,00%	-656.100

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	50,3	16,59	05/08/2020	30,5	20			203,2%	
CTG	31,2	27,5	01/04/2021	50	37,8			13,5%	
ACB	31,5	26,72	01/04/2021	40	31,35			17,9%	
MBB	27,6	24,6	10/05/2021	40	29			12,2%	
SSI	42,5	38,6	24/05/2021	37	50			10,1%	
TCB	48,5	51,1	22/07/2021	55,4	48			-5,1%	
VPB	63,9	60,8	22/07/2021	70,5	54,8			5,1%	
MBB	27,6	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			-2,6%	
MBS	33,8	29,2	22/07/2021	36	25,5			15,8%	
VND	53,1	43,2	22/07/2021	51	37,8			22,9%	
VHM	107	111	22/07/2021	139	103,9			-3,6%	
NLG	42,1	40	22/07/2021	50,7	36,5			5,3%	
KBC	41,5	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			25,4%	
SZC	47	39,55	22/07/2021	43	37,5			18,8%	
FMC	47,15	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			33,6%	
ANV	29,4	27	22/07/2021	33,3	24,6			8,9%	
VHC	52,5	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			29,5%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.